TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2020/HS-ST
Ngày 11-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thành Tiết

2. Ông Trần Cao Phát

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Cao Hoài P, sinh ngày 27/12/2000. Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Vũ Đ và bà Cao Thị S; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Dương Văn X, sinh năm 1968 (Có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Ông Dương Văn K, sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2020, ông Dương Văn X đến Công an xã N, huyện C trình báo ông bị mất 01 điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng tại nhà của ông. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã N báo cáo vụ việc về Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, điều tra xác định đối tượng và tiến hành mời Nguyễn Cao Hoài P làm việc. Qua quá trình làm việc Nguyễn Cao Hoài P đã thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng của ông X. Bị cáo thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/6/2020 P đến nhà ông X cùng ấp để chơi. Khi đến nhà ông X, P đi đến khu vực nhà sau của ông X thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng để trên bộ ván nhà sau nên P nảy sinh ý định lấy trộm để bán tiêu xài cá nhân. P quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên dùng tay trái lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần phía sau và đi bộ ra về. Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màn hình cảm ứng đến nhà hoang cùng ấp để cất giấu mục đích để không ai phát hiện và khi có phương tiện đi lại P sẽ đem điện thoại lấy trộm bán tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/BKL-HĐĐG, ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu trắng – xám có giá trị là 4.160.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao Hoài P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Cao Hoài P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà, sau khi tranh tụng công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Cao Hoài P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian tính từ ngày 15/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K bị cáo Plấy trộm được thu hồi giao trả cho ông X, không có hư hỏng và bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Cao Hoài P thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định. Tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin giải quyết vắng mặt, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 8 giờ, ngày 06/6/2020, tại nhà ông Dương Văn X, Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Cao Hoài P đã lén lúc lấy trộm của ông X 01 điện thoại di động hiệu Oppo với giá trị được định giá là 4.160.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm trong sinh hoạt, lao động sản xuất. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo có ông ngoại là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ hạng nhì và được người bị hại xin giãm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Do bị cáo không có nơi cư trú ổn định, để đảm bảo cho công tác điều tra, truy tố và xét xử cơ quan Điều tra bắt tạm giam bị cáo và cũng cần cách ly bị cáo để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử nghĩ nên phạt bị cáo Nguyễn

Cao Hoài P một mức án có thời hạn nhất định nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K bị cáo lấy trộm được thu hồi giao trả cho bị hại, không có hư hỏng và bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Hoài P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 15/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại được nhận lại tài sản, không bị thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Cao Hoài P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND h.C;
- Công an h.C;
- Cơ quan THAHS Công an h.C;
- CC.THADS h.C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.